

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
TRUNG TÂM KHCN MỎ VÀ MT

CỘNG HÒA CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 01-33-2025/QĐ-TTM

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao nhiệm vụ thực hiện đề tài

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MỎ VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ vào Quyết định số 534/QĐ ngày 18 tháng 5 năm 1989 của Bộ Đại học, Trung học chuyên nghiệp và Dạy Nghề (Nay là Bộ Giáo dục và Đào tạo) Về việc thành lập "Trung tâm nghiên cứu, thực nghiệm khai thác mỏ" trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ vào Quyết định số 1896/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Về việc phê duyệt đề án chuyển đổi Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Khai thác mỏ sang hoạt động theo cơ chế tự trang trải kinh phí theo quy định tại Nghị định 115/2005/NĐ-CP;

Căn cứ vào Quyết định số 183/QĐ-MĐC ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất V/v Ban hành Quy định về Quản lý các Trung tâm Khoa học và Công nghệ trực thuộc Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ vào Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động khoa học công nghệ số A-325 do Bộ khoa học và công nghệ cấp ngày 23 tháng 4 năm 2015;

Căn cứ vào Hợp đồng Kinh tế số 82/HĐDV ngày 29 tháng 04 năm 2025 giữa Công ty Than Ưng Bí- TKV và Trung tâm Khoa học Công nghệ mỏ và Môi trường;

Căn cứ vào yêu cầu công tác và năng lực thực tế.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập tổ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ theo Hợp đồng số 82/HĐDV ngày 29 tháng 04 năm 2025 bao gồm các thành viên có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Tổ chuyên môn có nhiệm vụ tổ chức thực hiện triển khai đầy đủ các nội dung có trong Hợp đồng số 82/HĐDV ngày 29 tháng 04 năm 2025 đã ký kết. Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm của Hợp đồng và hoàn tất các thủ tục hồ sơ, pháp lý liên quan đến Hợp đồng.

Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên do Tổ trưởng (Chủ nhiệm nhiệm vụ) phân công. Tổ chuyên môn tự giải thể sau khi hoàn tất các thủ tục thanh lý Hợp đồng.



Các thành viên trong Tổ chuyên môn được hưởng các quyền lợi theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các đồng chí phó giám đốc, kế toán trưởng và các cán bộ có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các PGĐ (để phối hợp chỉ đạo);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT.



DANH SÁCH THÀNH VIÊN TỔ CHUYÊN MÔN
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NCKH
theo hợp đồng số 82/HĐDV ngày 29 tháng 04 năm 2025
(Kèm theo Quyết định số 01-33-2025/QĐ-TTM ngày 29/04/2025
của Giám đốc Trung tâm KHCN Mỏ và Môi trường)

TT	Họ và tên	Chức danh	Chuyên môn	Nhiệm vụ
1	PGS.TS Phạm Trung Sơn	Cán bộ	Điện khí hóa	Tổ trưởng/Chủ nhiệm
2	TS Đỗ Anh Sơn	Cán bộ	Khai thác mỏ	Thành viên
3	PGS. TS Trần Xuân Hà	Cán bộ	Khai thác mỏ	Thành viên



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Số: 82 /HDDV

Về việc thực hiện gói cung cấp: Huấn luyện cho người lao động làm việc liên quan đến Vật liệu nổ công nghiệp Công ty than Uông Bí – TKV năm 2025

Các căn cứ:

- Bộ luật Dân sự: Luật số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Kết quả thương thảo hợp đồng giữa Công ty Than Uông Bí – TKV với Trung tâm Khoa học Công nghệ Mỏ và Môi Trường về việc thực hiện: Huấn luyện cho người lao động làm việc liên quan đến Vật liệu nổ công nghiệp Công ty than Uông Bí – TKV năm 2025
- Quyết định số 3366/QĐ-TUB ngày 28/04/2025 của Giám đốc Công ty Than Uông Bí- TKV V/v: Phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà cung cấp thực hiện: Huấn luyện cho người lao động làm việc liên quan đến Vật liệu nổ công nghiệp Công ty than Uông Bí – TKV năm 2025;
- Công văn số 3367/TUB-KH ngày 28/04/2025 của Giám đốc Công ty Than Uông Bí- TKV V/v Thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp thực hiện gói cung cấp: Huấn luyện cho người lao động làm việc liên quan đến Vật liệu nổ công nghiệp Công ty than Uông Bí – TKV năm 2025.

Hôm nay, ngày 29 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Công ty Than Uông Bí – TKV, Chúng tôi gồm:

BÊN A: CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY THAN UÔNG BÍ - TKV

Địa chỉ: Tổ 17 khu 3- phường Trung Vương - TP. Uông Bí - tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 0203.3854491;

Fax: 0203.3854115

Số tài khoản: 111 000 010 738

Tại: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Uông Bí

Mã số thuế: 5700100256-065;

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Hưng

Chức vụ: Giám đốc

BÊN B: TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MỎ VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: Tầng 1, nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa Chất, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0243.7520356

Fax: 0243.7520356

Số tài khoản: 3100211000113

Tại: Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - CN Từ Liêm Hà Nội.

Mã số thuế: 0100763654

Đại diện: Ông Đào Văn Chi

Chức vụ: Giám đốc.

- Cử cán bộ phối hợp cùng Bên B trong thời gian thực hiện hợp đồng để quản lý lớp học

- Tạo điều kiện và cho học viên, giảng viên, cán bộ quản lý lớp học trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.

- Đối chiếu, xác nhận số lượng học viên của Bên A đã tham gia khóa học để làm cơ sở nghiệm thu, thanh toán.

- Sau khi kết thúc các khóa học, cùng với Bên B thực hiện nghiệm thu, thanh toán trên cơ sở khối lượng thực hiện và đơn giá theo Hợp đồng.

- Cùng với Bên B kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh.

- Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 6 cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

Điều 5. Trách nhiệm của Bên B

- Biên soạn tài liệu, nội dung, chương trình huấn luyện gửi cho Bên A để thống nhất trước khi huấn luyện.

- Bố trí giảng viên có trình độ chuyên môn, đảm bảo nội dung, chương trình huấn luyện, thời gian huấn luyện theo quy định. Cử cán bộ phối hợp với Bên A để tổ chức và quản lý lớp huấn luyện trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.

- Tự túc phương tiện đi lại, chỗ ăn nghỉ cho giảng viên, các cán bộ quản lý của Bên B trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Cùng với Bên A phối hợp, đăng ký với cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra sát hạch cuối khóa huấn luyện để cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho các đối tượng là cho người lao động làm việc liên quan đến VLNCN đã được huấn luyện theo quy định

- Thông báo kịp thời cho bên A vướng mắc (nếu có) trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho bên A phối hợp thực hiện theo các điều khoản ghi trong hợp đồng.

- Sau khi kết thúc khóa huấn luyện, phối hợp cùng Bên A lập biên bản xác nhận về số lượng học viên tham gia làm cơ sở nghiệm thu và thanh toán chi phí.

- Bên B cam kết tiến hành công việc theo đúng quy định nêu trong hợp đồng, tuân thủ quy định của pháp luật trong và sau quá trình thực hiện đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 6. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

2

- Biên bản quyết toán, thanh lý hợp đồng;
- Hóa đơn GTGT do Bên B phát hành;
- Giấy đề nghị thanh toán của Bên B.

Điều 7. Loại hợp đồng: Đơn giá cố định.

Điều 8. Thời gian, địa điểm

Thời gian mở lớp: Trong quý II năm 2025.

Địa điểm : Tại Công ty than Uông Bí - TKV.

Điều 9. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng do một trong những lý do sau: Có sự thay đổi phạm vi công việc theo yêu cầu của Bên A làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng; Do ảnh hưởng của các trường hợp bất khả kháng như: động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hỏa hoạn, dịch họa hoặc các sự kiện bất khả kháng khác. Nhà nước thay đổi về các văn bản quản lý hoặc cơ chế chính sách.

Điều 10. Tạm dừng, hủy bỏ, chấm dứt hợp đồng

10.1. Tạm dừng thực hiện hợp đồng.

- Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng.
- + Do lỗi của bên A hoặc B gây ra.
- + Các trường hợp bất khả kháng.
- + Các trường hợp khác do hai bên thỏa thuận.

Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi bên kia gây ra, nhưng phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết; Trường hợp một bên tạm dừng mà không thông báo gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên bị thiệt hại.

Thời gian và mức độ thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thỏa thuận để khắc phục.

10.2. Hủy bỏ hợp đồng

Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.

Bên hủy hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết việc hủy bỏ, nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên hủy bỏ hợp đồng phải bồi thường.

Khi hợp đồng bị hủy bỏ, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị hủy bỏ và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền.

10.3. Chấm dứt hợp đồng

a) Điều kiện để bên A chấm dứt hợp đồng.

Bên B bỏ dở công trình hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng. 2

quyền để giải quyết theo quy định của Pháp luật Việt Nam. Bên thua kiện chịu mọi chi phí bao gồm cả lệ phí, án phí nộp cho Tòa án.

Điều 14. Điều khoản chung

Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung đã thống nhất trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hai bên chủ động thương thảo cùng giải quyết, không bên nào tự ý thay đổi.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng.

Hợp đồng được lập thành 08 bản, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 04 bản, các bản hợp đồng đều có giá trị pháp lý ngang nhau./.

**ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC**



Đào Văn Chi

**ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Hưng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

Khối lượng công việc thực hiện theo Hợp đồng số: 82/HĐDV
ngày 29/4/2025 về việc huấn luyện, kiểm tra kỹ thuật an toàn cho người lao động làm
việc liên quan đến Vật liệu nổ công nghiệp

Căn cứ Hợp đồng số: 82/HĐDV ngày 29/4/2025 giữa Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Uông Bí - TKV và Trung tâm Khoa học Công nghệ Mỏ và Môi trường về việc huấn luyện, kiểm tra kỹ thuật an toàn cho người lao động làm việc liên quan đến Vật liệu nổ công nghiệp năm 2025 - Công ty than Uông Bí - TKV.

Hôm nay, ngày 30 tháng 6 năm 2025 tại Văn phòng Công ty than Uông Bí - TKV, chúng tôi gồm:

BÊN A: CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY THAN UÔNG BÍ - TKV

- | | |
|-------------------------|-------------------------------|
| - Ông: Đỗ Ánh | - Chức vụ: Phó Giám đốc. |
| - Ông: Ngô Kim Cương | - Chức vụ: Phó phòng KT. |
| - Ông: Nguyễn Mạnh Hùng | - Chức vụ: Trưởng phòng TCLĐ. |
| - Ông: Nhâm Sĩ Quân | - Chức vụ: Phó phòng KH. |
| - Ông: Đoàn Văn Thành | - Chức vụ: Trưởng phòng AT. |

BÊN B: TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MỎ VÀ MÔI TRƯỜNG

- | | |
|--------------------------|----------------------------|
| - Ông: Đào Văn Chi | - Chức vụ: Giám đốc. |
| - Ông: Vũ Thái Tiến Dũng | - Chức vụ: Cán bộ đào tạo. |

Hai bên thống nhất nội dung để nghiệm thu khối lượng công việc đã thực hiện theo Hợp đồng số: 82/HĐ - DV ngày 29/4/2025 giữa Công ty than Uông Bí - TKV và Trung tâm Khoa học Công nghệ Mỏ và Môi trường về việc thực hiện: Huấn luyện, kiểm tra kỹ thuật an toàn cho người lao động làm việc liên quan đến Vật liệu nổ công nghiệp năm 2025 - Công ty than Uông Bí - TKV, cụ thể:

1. Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Hợp đồng số: 82/HĐDV ngày 29/4/2025 giữa Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Uông Bí - TKV và Trung tâm Khoa học Công nghệ Mỏ và Môi trường về việc huấn luyện, kiểm tra kỹ thuật an toàn cho người lao động làm việc liên quan đến Vật liệu nổ công nghiệp năm 2025, với số lượng là: 587 người.

- Trung tâm Khoa học Công nghệ Mỏ và Môi trường cung cấp tài liệu cho người lao động của Công ty than Uông Bí - TKV (Bên A) trước khi tổ chức huấn luyện.

- Trung tâm Khoa học Công nghệ Mỏ và Môi trường phối hợp với cơ quan chức năng tổ chức huấn luyện, kiểm tra sát hạch cho người lao động của Bên A làm việc liên quan đến Vật liệu nổ công nghiệp, cụ thể:

+ Số lượng: 532 người.

+ Thời gian huấn luyện: Từ ngày 10/5/2025 cho đến khi kết thúc khóa huấn luyện.

+ Nội dung: Huấn luyện, kiểm tra kỹ thuật an toàn cho người lao động theo đúng nội dung, chương trình của nhà nước hiện hành.

+ Địa điểm: Tại tầng 4, nhà Sinh hoạt công nhân của Công ty.

2. Kết quả:

Trung tâm Khoa học Công nghệ Mỏ và Môi trường cung cấp cho bên A gồm:

- Quyết định số: 125/QĐ - ATMT ngày 14/5/2025 của Cục kỹ thuật An toàn và Môi trường công nghiệp về việc cấp giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình huấn luyện kỹ thuật an toàn Vật liệu nổ công nghiệp, cụ thể:

- Cấp giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn VLNCN cho 532 người lao động của Bên A tham gia huấn luyện, kiểm tra sát hạch đạt yêu cầu, cụ thể như sau:

+ Người quản lý: 110 học viên. + Chỉ huy nổ mìn: 52 học viên.

+ Thợ nổ mìn: 218 học viên. + Người phục vụ: 143 người.

+ Người được giao quản lý kho, nơi cất giữ VLNCN: 09 học viên.

* Tổng cộng: 532 người, đạt 100% số người tham gia thi sát hạch.

Hai bên cùng nhau thống nhất nội dung và kết quả huấn luyện, kiểm tra trên, nghiệm thu khối lượng công việc tổ chức huấn luyện, kiểm tra sát hạch kỹ thuật an toàn Vật liệu nổ công nghiệp cho người lao động để làm cơ sở thanh lý và quyết toán hợp đồng.

Biên bản này được lập thành 06 bản, có cùng nội dung, giá trị như nhau và mỗi bên giữ 03 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN B

GIÁM ĐỐC



Đào Văn Chi

ĐẠI DIỆN BÊN A

PHÓ GIÁM ĐỐC



Đỗ Anh

CÁN BỘ ĐÀO TẠO

- PHÒNG KT

Ngô Kim Cương

- PHÒNG TCLĐ

Trần Văn Long

- PHÒNG KH

Nhâm Sĩ Quân

- PHÒNG AT

Đoàn Văn Thành

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN QUYẾT TOÁN, THANH LÝ

**Khối lượng công việc thực hiện theo Hợp đồng số: 82/HĐDV
ngày 29/4/2025 về việc huấn luyện, kiểm tra kỹ thuật an toàn cho người lao động làm
việc liên quan đến Vật liệu nổ công nghiệp**

Căn cứ Bộ luật dân sự số: 91/2015/QH13 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2015;

Căn cứ Hợp đồng số: 82/HĐDV ngày 29/4/2025 giữa Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty Than Uông Bí - TKV và Trung tâm Khoa học Công nghệ Mỏ và Môi trường về việc thực hiện: Huấn luyện, kiểm tra kỹ thuật an toàn cho người lao động làm việc liên quan đến Vật liệu nổ công nghiệp năm 2025;

Căn cứ Biên bản ngày 12/6/2025 giữa Công ty Than Uông Bí - TKV và Trung tâm Khoa học Công nghệ Mỏ và Môi trường về việc nghiệm thu khối lượng, công việc đã thực hiện theo Hợp đồng số: 82/HĐ - DV ngày 29/4/2025;

Hôm nay ngày tháng 6 năm 2025 tại Văn phòng Công ty Than Uông Bí - TKV, chúng tôi gồm:

BÊN A: CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY THAN UÔNG BÍ - TKV.

- Địa chỉ: Tổ 17, Khu 3, P.Trung Vương, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
- Điện thoại: 0203.3854491 - Fax: 0203.3854115
- Tài khoản số: 111 000010738 tại: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Uông Bí - Quảng Ninh.
- Mã số thuế: 57 001 00256 - 065
- Đại diện do ông: **Nguyễn Văn Hưng** - Chức vụ: **Giám đốc.**

BÊN B: TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MỎ VÀ MÔI TRƯỜNG.

- Địa chỉ: Tầng 1, nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
- Tài khoản số: 3100211000113 tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Từ Liêm, Hà Nội.
- Điện thoại: 02437 520 356 - Fax :02437 520 356
- Mã số thuế: 0100763654
- Đại diện do Ông: **Đào Văn Chi** - Chức vụ: **Giám đốc**

Hai bên cùng nhau thống nhất nội dung để làm cơ sở quyết toán và thanh lý Hợp đồng số: 82/HĐ-DV ngày 29/4/2025 giữa Công ty Than Uông Bí - TKV và Trung tâm Khoa học Công nghệ Mỏ và Môi trường, cụ thể như sau:

1. Nội dung thực hiện.

1.1. Công ty Than Uông Bí - TKV (Bên A) cung cấp danh sách trích ngang của người lao động gửi Trung tâm Khoa học Công nghệ Mỏ và Môi trường (Bên B) để tổ chức khóa huấn luyện Kỹ thuật an toàn Vật liệu nổ công nghiệp theo đúng quy định.

- Cử người lao động tham gia huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ theo đúng đối tượng.

- Bố trí phòng học có đủ bàn ghế và các trang thiết bị cần thiết để tổ chức lớp huấn luyện.

- Phối hợp với cán bộ, giảng viên của bên B tổ chức và quản lý học viên trong suốt quá trình tổ chức huấn luyện.

1.2. Bên B tiếp nhận và tổ chức huấn luyện, kiểm tra sát hạch kỹ thuật an toàn Vật liệu nổ công nghiệp cho người lao động của Bên A theo đúng nội dung, chương trình huấn luyện.

- Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, sát hạch kỹ thuật an toàn Vật liệu nổ công nghiệp theo đúng quy định hiện hành.

- Địa điểm: Tại Văn phòng - Công ty Than Ưông Bí - TKV.

- Phối hợp với cán bộ của Bên A tổ chức, quản lý học viên trong suốt quá trình tổ chức huấn luyện.

- Cục kỹ thuật An toàn và Môi trường Công nghiệp kiểm tra sát hạch và cấp Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình huấn luyện kỹ thuật an toàn Vật liệu nổ công nghiệp cho người lao động tham gia huấn luyện, kiểm tra sát hạch đạt yêu cầu tại Quyết định số: 125/QĐ-ATMT ngày 14/5/2025, cụ thể:

+ Người quản lý: 110 học viên.

+ Chỉ huy nổ mìn: 52 học viên.

+ Thợ nổ mìn: 218 học viên.

+ Người được giao quản lý kho, nơi cất giữ VLNCN: 09 học viên.

+ Người phục vụ: 143 người.

Tổng cộng: 532 người, đạt 100% số người tham gia kiểm tra sát hạch.

Như vậy hai bên đã thực đúng theo nội dung ghi trong Hợp đồng số: 82/HĐDV ngày 29/4/2025.

2. Giá trị hợp đồng.

2.1. Giá trị hợp đồng tạm tính:

- Số lượng (dự kiến): 587 người, trong đó:

Nội dung	Số người	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1. Người quản lý	140	500.000	70.000.000
2. Chỉ huy nổ mìn	50	700.000	35.000.000
3. Thợ nổ mìn	240	500.000	120.000.000
4. Người quản lý kho, nơi cất giữ VLNCN	10	500.000	5.000.000
5. Người phục vụ	147	500.000	73.500.000
6. Giá trị dự phòng			30.350.000
Tổng cộng	587		333.850.000

* **Tổng giá trị hợp đồng tạm tính = 333.850.000 đồng.**

(Bằng chữ: Ba trăm ba mươi ba triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng)

2.2. Giá trị thanh toán:

- Số lượng: 532 người, trong đó:

Nội dung	Số người	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1. Người quản lý	110	500.000	55.000.000
2. Chỉ huy nổ mìn	52	700.000	36.400.000
3. Thợ nổ mìn	218	500.000	109.000.000
4. Người quản lý kho, nơi cất giữ VLNCN	9	500.000	4.500.000
5. Người phục vụ	143	500.000	71.500.000
Tổng cộng	532		276.400.000

* Tổng giá thanh toán trị hợp đồng = 276.400.000 đồng.

(Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi sáu triệu, bốn trăm nghìn đồng)

2.3. Phương thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.

2.4. Thời điểm thanh toán.

Bên A sẽ thanh toán cho bên B giá trị quyết toán hợp đồng trong vòng 60 ngày kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu, quyết toán thanh lý hợp đồng và hóa đơn tài chính hợp lệ.

3. Kết luận.

Hai bên cùng nhau thống nhất nội dung trên làm cơ sở quyết toán và thanh lý hợp đồng.

Biên bản này được lập thành 06 bản, có cùng nội dung, giá trị như nhau và mỗi bên giữ 03 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



Đào Văn Chi

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hưng

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu (Serial No.): 1C25TAA
Số (Invoice No.): 00000035

Ngày (day) 30 tháng (month) 06 năm (year) 2025

Mã của Cơ quan thuế: 00213C9F662606449AA90A8E17FADB0E96

Đơn vị bán (Seller): TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MÔ VÀ MÔI TRƯỜNG
MST (Tax Code): 0100763654
Địa chỉ (Address): Tầng I, Nhà A, Trường ĐH Mở - Địa Chất, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội
Điện thoại (Tel.): 02437520356
STK (Account No.): 3100 211 000 113 - Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - CN Từ Liêm - Hà Nội

Người mua (Buyer): Vũ Văn Huyện
Đơn vị (Co. name): CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY THAN UÔNG BÍ - TKV
MST (Tax Code): 5700100256-065
Địa chỉ (Address): Tổ 17, khu 3, Phường Trưng Vương, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
HTTT (Pay. method): Chuyển khoản
STK (Account No.): 111000010738 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Uông Bí

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	SL (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Người quản lý	Người	110	500.000	55.000.000
2	Chỉ huy nổ mìn	Người	52	700.000	36.400.000
3	Thợ nổ mìn	Người	218	500.000	109.000.000
4	Người phục vụ	Người	143	500.000	71.500.000
5	Người quản lý kho VLNVN	Người	9	500.000	4.500.000
	Theo hợp đồng số 82/HĐDV ngày 29/4/2025 và Biên bản quyết toán, thanh lý ngày 30/6/2025				
Cộng tiền hàng (Sub total):					276.400.000
Thuế suất GTGT (Tax rate): 1 %		Cộng tiền thuế GTGT (VAT amount):			1
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					276.400.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai trăm bảy mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn./.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Đã được ký điện tử bởi
(Signed digitally by)

TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG
NGHỆ MÔ VÀ MÔI TRƯỜNG

Ngày: 30/06/2025

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)